TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2020
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.

Ông Lê Tịnh Thới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2019 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Quốc Ph, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2019, trong quá trình làm việc, nguyên đơn anh Trần Quốc Ph trình bày: Vào năm 2013, anh và chị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, kinh tế gia

đình khó khăn nên vợ chồng hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau chị Th lại bỏ nhà ra đi, anh phải đi tìm về. Tuy nhiên, đến tháng 01/2019 thì chị Th dẫn theo con trai chuyển ra ngoài sống riêng cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với chị Th nên anh yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Trần Thị Thúy V, sinh ngày 15/6/2011 và Trần Gia V1, sinh ngày 12/12/2015. Hiện nay cháu V đang sống cùng với anh còn cháu V1 đang sống với chị Th. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu V, giao cháu V1 cho chị Th nuôi, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con cho chị Th.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn chị Thạch Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ph, anh Ph được ly hôn với chị Th; Về con chung: giao 02 con chung là Trần Thị Thúy V, sinh ngày 15/6/2011 và Trần Gia V1, sinh ngày 12/12/2015 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Trần Quốc Ph có đơn khởi kiện ly hôn với chị Thạch Thị Th, do đó xác định anh Ph là nguyên đơn, chị Th là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Quốc Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Thạch Thị Th đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph, chị Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Ph và chị Thạch Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Anh Ph cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng hay cãi nhau. Chị Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa giải, chị Th biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị Th không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy chị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại địa phương, tuy nhiên anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh Trần Quốc Ph yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Thúy V, sinh ngày 15/6/2011. Hiện nay cháu V đang sống cùng với anh còn cháu Trần Gia V1, sinh ngày 12/12/2015 đang sống với chị Th. Xét thấy, cháu V có nguyện vọng được sống với anh Ph, cháu V1 còn nhỏ và hiện nay đang sống với mẹ. Vì vậy, cần thiết giao cháu V cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của con chung.

[6] Anh Ph không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không xét, chị Th vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không giải quyết.

[7] Về tài sản chung: anh Ph trình bày không có, chị Th không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: anh Ph trình bày không có, chị Th không có lời khai, nên không giải quyết.

[9] Về án phí: anh Trần Quốc Ph phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Ph ly hôn chị Thạch Thị Th.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thị Thúy V, sinh ngày 15/6/2011 cho anh Trần Quốc Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao cháu Trần Gia V1, sinh ngày 12/12/2015 cho chị Thạch Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Quốc Ph và chị Thạch Thị Th.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Quốc Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003267 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Anh Trần Quốc Ph, chị Thạch Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ